



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ KHOÁNG SẢN QUẢNG NAM

Địa chỉ: Cụm CN Hà Lam-Chợ Được, xã Bình Phục, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam

Điện thoại: 0235.3665022

Fax: 0235.3665024

E-mail: minco@dng.vnn.vn

Website: www.minco.com.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ KHOÁNG SẢN QUẢNG NAM

MINCO

**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN**

NĂM 2017

Quảng Nam, ngày 19 tháng 4 năm 2018

Trụ sở chính : Cụm Công nghiệp Hà Lam-Chợ Được, xã Bình Phục, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam
Tel : 0235.3665022 **Fax** : 0235.3665024
E-mail : minco@dng.vnn.vn
Website : <http://www.minco.com.vn>



MỤC LỤC

I.	THÔNG TIN CHUNG:	3
1.	Thông tin khái quát :	3
2.	Quá trình hình thành và phát triển :	4
3.	Ngành nghề kinh doanh :	9
4.	Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:	9
5.	Định hướng phát triển:	13
6.	Các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của Công ty:	14
II.	TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2016 :	16
1.	Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh :	16
2.	Tổ chức và nhân sự:	18
3.	Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án đầu tư :.....	21
4.	Tình hình tài chính:.....	24
5.	Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:	24
5.	Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:	26
III.	BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC:	26
1.	Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh :	26
2.	Tình hình tài chính :.....	27
3.	Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý :.....	27
4.	Kế hoạch phát triển trong tương lai gần:.....	27
5.	Giải trình của Ban Giám đốc về ý kiến kiểm toán :.....	28
IV.	ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:	29
1.	Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty:	29
2.	Đánh giá của HĐQT về hoạt động của ban Giám đốc:.....	29
3.	Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:	29
V.	QUẢN TRỊ CÔNG TY:	
1.	Hội đồng quản trị:	30
2.	Ban kiểm soát:	35
3.	Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát:	36
VI.	BÁO CÁO TÀI CHÍNH:	39
1.	Ý kiến của kiểm toán độc lập:	39
2.	Báo cáo tài chính được kiểm toán:	Error! Bookmark not defined.
3.	Đơn vị kiểm toán độc lập:.....	37



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN **CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ KHOÁNG SẢN QUẢNG NAM**

Năm 2017

(Phụ lục số 04, Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

Tên Công ty niêm yết : Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam

Mã Chứng khoán : MIC

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin khái quát :

- Tên gọi doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam
- Tên tiếng Anh: Quang Nam Mineral Industry Corporation
- Tên viết tắt: MINCO
- Logo:



- Trụ sở chính: Cụm Công nghiệp Hà Lam-Chợ Được, xã Bình Phục, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam
- Điện thoại: (84.235) 3665 022
- Fax: (84.235) 3665 024
- Website: www.minco.com.vn
- E-mail: minco@dng.vnn.vn
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số : **4000100139**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và đăng ký thuế công ty cổ phần số 4000100139 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam cấp lần đầu ngày 25/5/2005, thay đổi lần thứ 12 ngày 29/01/2015.

- Vốn điều lệ: 55.449.460.000 đồng.



2. Quá trình hình thành và phát triển :

a. Chuyển đổi sở hữu thành Công ty cổ phần :

- Tiền thân của Công ty là Xí nghiệp Khai thác cát công nghiệp và xuất khẩu Quảng Nam - Đà Nẵng được thành lập năm 1984 theo Quyết định số 91/QĐ-UB của Ủy ban nhân dân Tỉnh Quảng Nam-Đà Nẵng;
- Năm 1993, Công ty đổi tên thành Công ty Khoáng sản Quảng Nam-Đà Nẵng với mức Vốn kinh doanh là 228.000.000 đồng theo Quyết định 333/QĐ-TCNSĐT của Bộ Công nghiệp;
- Năm 2000, Công ty đổi tên thành Công ty Công nghiệp Miền Trung theo Quyết định 1459/QĐ-UB của UBND Tỉnh Quảng Nam;
- Năm 2004, Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam được thành lập trên cơ sở cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước (Công ty Công nghiệp miền Trung) theo quyết định số 5078/QĐ-UB ngày 09 tháng 12 năm 2004 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Nam;
- Ngày 25/05/2005 Công ty chính thức đi vào hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 3303070128 (nay đổi lại là 4000100139) do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Nam cấp ngày 25/05/2005, vốn điều lệ 4,5 tỷ đồng, trong đó tỷ lệ phần vốn Nhà nước là 51% vốn điều lệ .

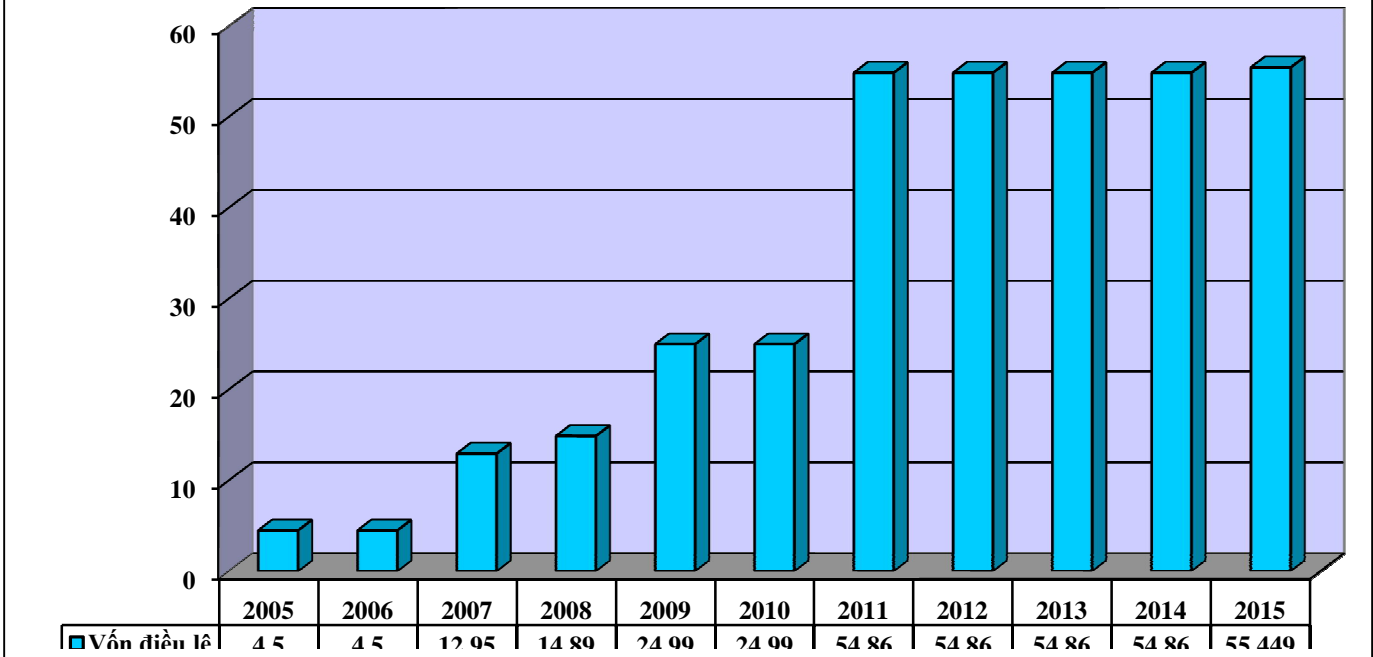


b. Niêm yết cổ phiếu và tình hình tăng trưởng vốn điều lệ:

- Tháng 04/2007 Công ty tăng vốn điều lệ từ 4,5 tỷ đồng lên 12,5 tỷ đồng (phát hành thêm - 800.000 cổ phần để tái cấu trúc nguồn vốn kinh doanh, đáp ứng mức vốn điều lệ (10 tỷ đồng) đăng ký niêm yết tại Sở GDCK Hà Nội);
- Tháng 06/2007, Công ty tăng vốn điều lệ lên 12,95 tỷ đồng (phát hành 45.000 cổ phần để trả một phần cổ tức năm 2006);
- Công ty đã được niêm yết cổ phiếu tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo Giấy chứng nhận số 29/GCN-TTGDHN ngày 18/12/2007, Mã chứng khoán là MIC, chính thức giao dịch vào ngày 21/12/2007;
- Tháng 9/2008, Công ty tăng vốn điều lệ lên 14,8924 tỷ đồng (phát hành 194.240 cổ phần để trả cổ tức năm 2007). Ngày 07/11/2008, chính thức lưu ký chứng khoán bổ sung lần thứ 1 : 194.240 CP;
- Ngày 22/10/2009, Công ty hoàn thành đợt phát hành 1.009.412 cổ phiếu (chia cổ phiếu thưởng từ nguồn thặng dư :496.412 cổ phiếu và chào bán cổ phiếu cho 03 cổ đông chiến lược :513.000 cổ phiếu) . Ngày 11/2/2010, chính thức lưu ký chứng khoán bổ sung lần thứ 2 : 496.412 CP, Ngày 30/12/2010, chính thức lưu ký chứng khoán bổ sung lần thứ 3: 513.000 CP;
- Ngày 25/3/2011, Công ty hoàn thành đợt phát hành **2.987.394 cổ phiếu** (Gồm 424.629 cổ phiếu chia cổ tức năm 2009, tỷ lệ 17% theo Nghị quyết Số 01 NQ/-ĐHĐCĐ2010 ngày 29 tháng 5 năm 2010 về thanh toán cổ tức đợt 2 năm 2009 và chào bán 2.562.765 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (2.446.515 CP) và người lao động trong Công ty (116.250CP) theo Điều 5 Nghị quyết Số 01 NQ/-ĐHĐCĐ2010 ngày 29 tháng 5 năm 2010 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 về việc phát hành cổ phiếu chào bán ra công chúng (giai đoạn I tăng VDL lên 56 tỷ đồng);
- Ngày 26/5/2011, chính thức lưu ký chứng khoán bổ sung lần thứ 4 : 2.987.394 cổ phiếu (Theo QĐ số 219/QĐ-SGDHN ngày 17/5/2011);
- Ngày 28/5/2014, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà nội ra quyết định số 278/SGDHN v/v Hủy niêm yết cổ phiếu Công ty CP Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam;
- Ngày 16/7/2014, ĐH đồng cổ đông 2014 quyết nghị phát hành riêng lẻ **58.900 CP** cho SCIC để cân trừ nợ vốn (CV số 7285/UBCK-QLPH ngày 31/12/2014 của UBCKNN).
- Tổng số CP hiện hành của Công ty năm 2015 là **5.544.946 CP** , tương ứng với vốn điều lệ **55.449.460.000 đồng**, trong đó số cổ phiếu đang giao dịch tại UPCOM/HNX: **5.514.621 CP**.



TĂNG TRƯỞNG VỐN ĐIỀU LỆ TỪ 2005-2015 (tỷ đồng)





BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ KHOÁNG SẢN QUẢNG NAM

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Hà Lam - Chợ Đước, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam

Điện thoại: 0235.3665022

Fax: 0235.3665024

E-mail: minco@dng.vnm.vn

Website: www.minco.com.vn

c. Các thành tựu Công ty đạt được trong các năm 2000 đến 2011 :

Thời gian	Danh hiệu	Cơ quan trao tặng
2000	Huân chương Lao động hạng III	Chủ tịch nước
2003	Huy chương vàng :Sản phẩm cát khuôn đúc	Hội chợ thương mại quốc tế VIETNAM EXPO năm 2003
2004	Giải Quả cầu vàng tại Hội chợ hàng Việt Nam chất lượng cao phù hợp tiêu chuẩn năm 2004;	Hội chợ hàng Việt Nam chất lượng cao năm 2004
2004	Huy chương vàng :Sản phẩm Cát TTB (59-62) tại hội chợ hàng Việt Nam chất lượng cao năm 2004	Bộ Công nghiệp và Bộ Khoa học Công nghệ
2004	Huy chương vàng : Sản phẩm silica powder BTA#200 và BTA#325	Bộ Công nghiệp và Bộ Khoa học Công nghệ
2005	Huy chương vàng :Sản phẩm cát chế biến TTB (44-48)	Hội chợ Thương mại quốc tế VIETNAM EXPO năm 2005;
2005	Huy chương vàng : Sản phẩm silica powder BTA#400	Hội chợ Thương mại quốc tế VIETNAM EXPO năm 2005;
2005	Giấy khen "đã có thành tích chấp hành tốt chính sách thuế năm 2005"	(QĐ số 280/QĐ-TCT ngày 28/3/2006 của Tổng Cục thuế).
2007	Hai huy chương vàng : Sản phẩm cát khuôn đúc và silica powder BTA#325	Hội chợ Công nghiệp quốc tế do Bộ Công nghiệp tổ chức tại thành phố Hồ Chí Minh tháng 6/2007
2007	Bằng khen "Đã có thành tích xuất sắc thực hiện nghĩa vụ thuế năm 2007"	(QĐ số 868/QĐ-KT ngày 28/02/2008 của UBND tỉnh Quảng Nam)
2008	Giấy khen "đã có thành tích chấp hành tốt chính sách thuế năm 2008"	(QĐ số 388/QĐ-TCT ngày 20/4/2009 của Tổng Cục thuế).
2009	Bằng khen vì "" Đã thực hiện tốt chương trình phát triển công nghiệp của tỉnh Quảng Nam trong những năm qua ""	(Quyết định số 1618/QĐ-UBND ngày 19/5/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam).

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2017****CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ KHOÁNG SẢN QUẢNG NAM**

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Hà Lam - Chợ Đước, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam

Điện thoại: 0235.3665022

Fax: 0235.3665024

E-mail: minco@dng.vnn.vn

Website: www.minco.com.vn

2009	Bằng khen do “ Đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động SXKD và đóng góp tích cực vào sự phát triển cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam năm 2009”	(Quyết định số 3800/PTM-TĐKT ngày 23/12/2009 của Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam)
2009	Bằng khen vì " Đã có nhiều thành tích trong hoạt động SXKD góp phần phát triển KT-XH những năm qua"	(Quyết định số 1090/QĐ-UBND ngày 01/4/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam) tại Hội nghị điển hình tiên tiến ngành Công thương Quảng Nam 5 năm (2005-2009).
2010	Bằng khen do “ Đã có những đóng góp tích cực vào sự nghiệp phát triển cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam năm 2010”	(Quyết định số 3883/PTM-TĐKT ngày 20/12/2010 của Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam)
Ngày 24/02/2011	Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Khoáng sản đã được Ban tổ chức chương trình FAST500, Báo VietnamNet và Công ty CP Báo cáo Đánh giá Việt Nam (VietNam Report) xếp hạng trong Top 500 doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam năm 2010 - được đồng công bố bởi VietnamReport và Báo VietnamNet (http://www.fast500.vn)	





3. Ngành nghề kinh doanh :

a. Hoạt động chính của Công ty bao gồm:

- Khai khoáng khác chưa được phân bổ vào đâu Chi tiết: Khai thác, chế biến và kinh doanh khoáng sản(trừ khoáng sản cấm);
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác Chi tiết: Tư vấn đầu tư về các hoạt động khoáng sản và thiết kế mỏ;
- Trồng rừng và chăm sóc rừng Chi tiết: Trồng rừng nguyên liệu;
- Vận tải hành khách đường bộ khác;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thăm dò địa chất;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Cho thuê kho bãi, nhà xưởng sản xuất, văn phòng làm việc;
- Hoàn thiện sản phẩm dệt;
- Sản xuất sợi.

b. Địa bàn hoạt động SXKD:

Hiện nay, Công ty hoạt động chủ yếu tại các địa phương huyện Thăng Bình và huyện Đại Lộc thuộc tỉnh Quảng Nam.

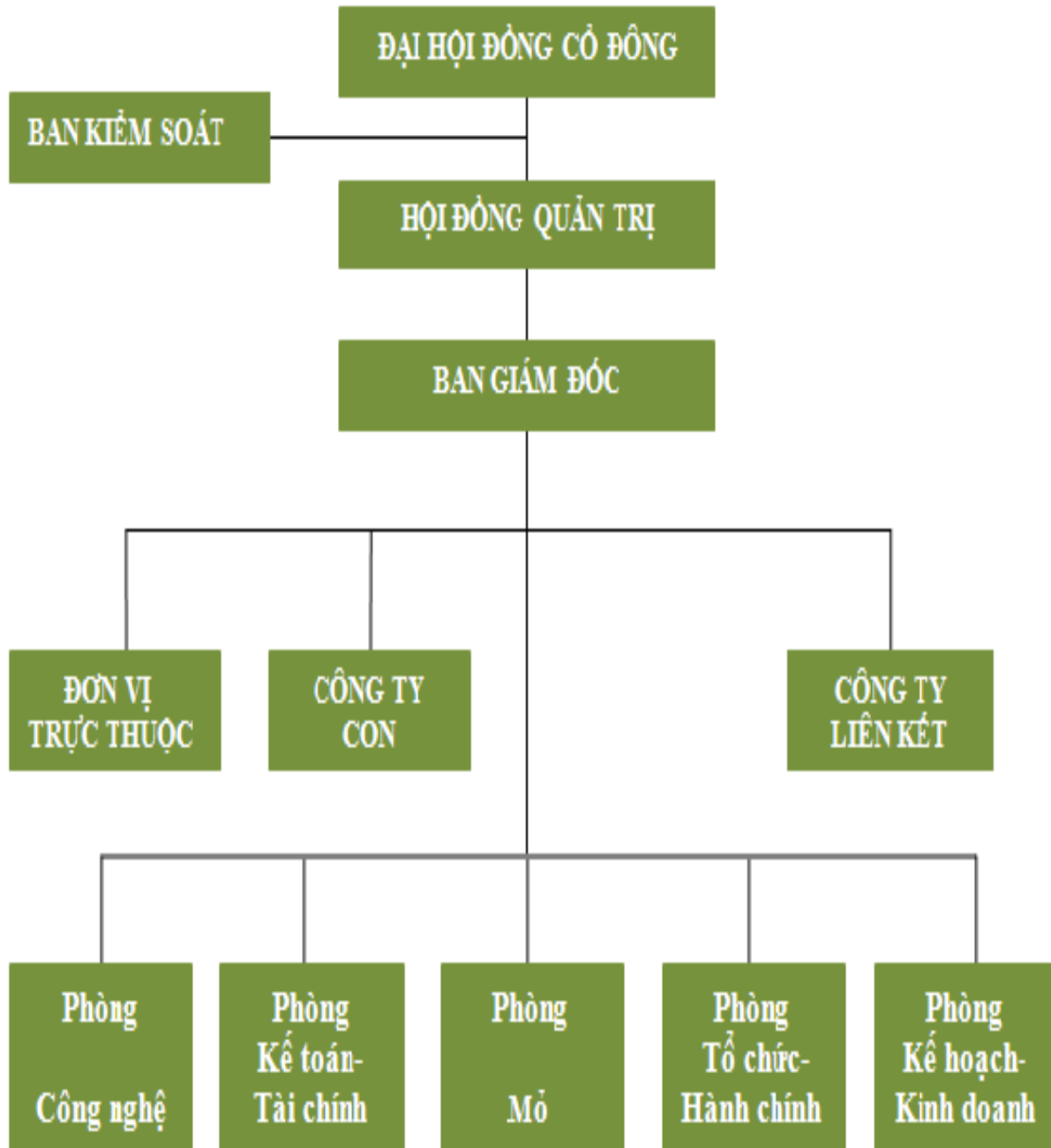
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

a. Mô hình quản trị:

Sơ đồ 1:



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC VÀ CƠ CẤU QUẢN LÝ CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ KHOÁNG SẢN QUẢNG NAM

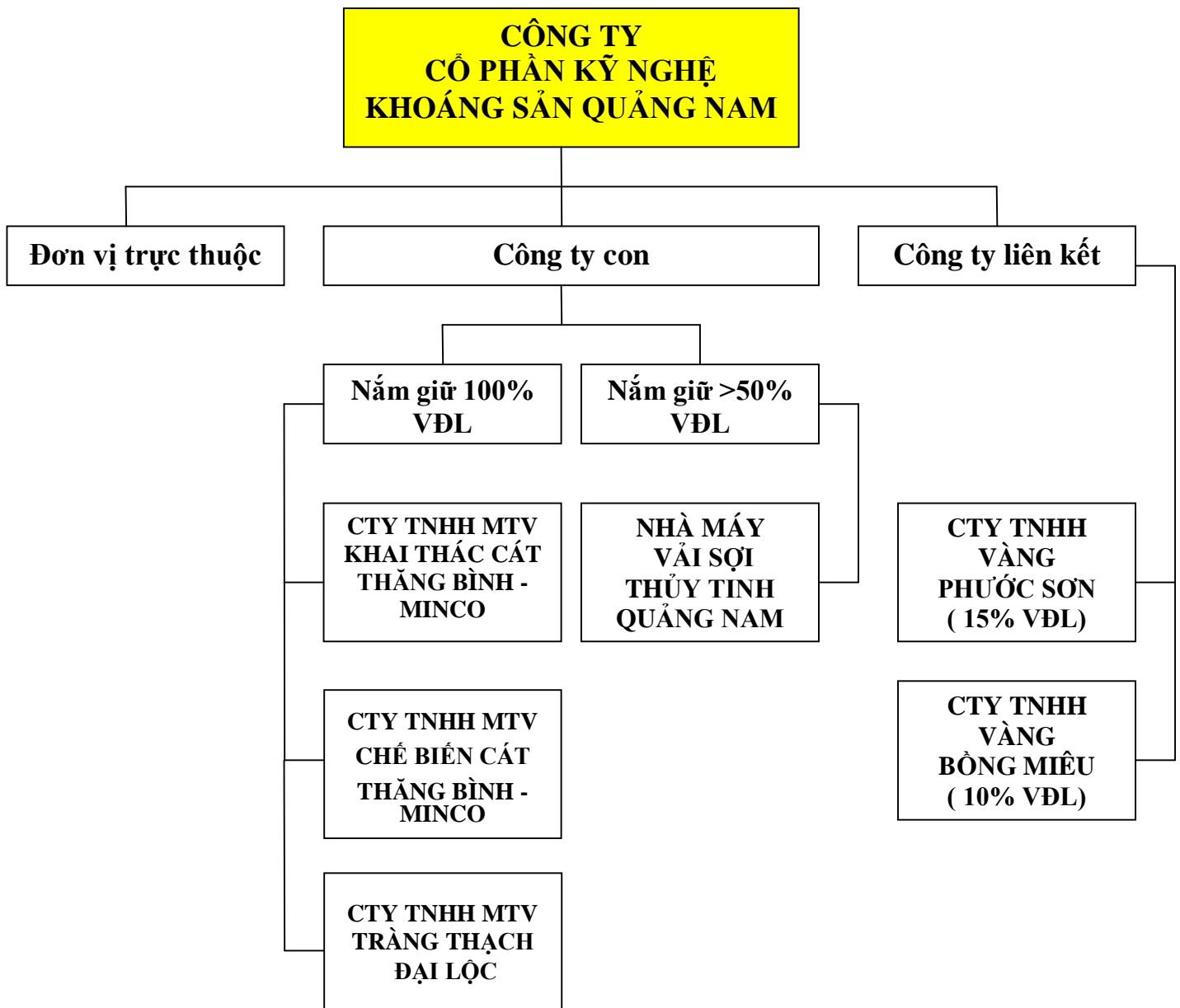




b. Cơ cấu tổ chức và mô hình quản lý Công ty:

Sơ đồ 2:

MÔ HÌNH TỔ CHỨC QUẢN LÝ





BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ KHOÁNG SẢN QUẢNG NAM

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Hà Lam - Chợ Được, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam

Điện thoại: 0235.3665022

Fax: 0235.3665024

E-mail: minco@dng.vnn.vn

Website: www.minco.com.vn

c. Các Chi nhánh trực thuộc và Công ty con :

Trụ sở chính

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Hà Lam-Chợ Được, xã Bình Phục, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam

Điện thoại: (84.235) 3665 022 Fax: (84.235) 3665 024

E-mail: minco@dng.vnn.vn; Website: www.minco.com.vn

Công ty con :

(1) Công ty TNHH MTV Khai thác Cát Thăng Bình - MINCO

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Hà Lam -Chợ Được, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

Điện thoại: (84.235) 3874 555

E-mail: sandmining.tb@gmail.com



(2) Công ty TNHH MTV Chế biến Cát Thăng Bình - MINCO

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Hà Lam – Chợ Được, Huyện Thăng Bình, Tỉnh Quảng Nam.

Điện thoại : (84.235) 3665 789

E-mail: silicatb@minco.com.vn



(3) Công ty TNHH MTV Tràng Thạch Đại Lộc

Địa chỉ : Xã Đại Đồng , Đại Lộc, Quảng Nam

Điện thoại:(84.235)3846 935

Fax: (84.235) 3846 617

E-mail: trangthachdl@minco.com.vn



(4) Nhà máy Vải sợi thủy tinh Quảng Nam

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Hà Lam – Chợ Được, Huyện Thăng Bình, Tỉnh Quảng Nam.

Điện thoại : (84.0510) 3665 165

E-mail: vaithuytinh@minco.com.vn





5. Định hướng phát triển:

a. Định hướng chung :

Tập trung mọi nguồn lực, giải pháp để ổn định và đẩy mạnh hoạt động SXKD trong giai đoạn 2018-2020 một cách bền vững, tiến hành tái cơ cấu hoạt động SXKD theo hướng tinh gọn và tập trung phát triển chủ yếu vào các lĩnh vực liên quan đến sản phẩm cát trắng theo hướng chế biến sâu nhằm tạo ra nhiều sản phẩm có hàm lượng công nghệ và giá trị kinh tế cao, tăng sức cạnh tranh và uy tín của Công ty trong bối cảnh tình hình kinh tế trong nước và thế giới vẫn tiềm ẩn nhiều yếu tố thách thức đối với doanh nghiệp.

b. Các mục tiêu chủ yếu:

- (1) *Thông qua việc tăng cường hiệu quả hoạt động SXKD, cố gắng sớm hoàn thành việc "bù lỗ" của các năm trước và tạo tỷ lệ tích lũy nội bộ, từng bước đưa cấu trúc nguồn vốn dần trở lại cân bằng nhằm đảm bảo lợi ích kinh tế của cổ đông và các nhà đầu tư; duy trì và ổn định việc làm cho CBCNV, đảm bảo thu nhập bình quân của người lao động tăng hàng năm ~ 10%.*
- (2) *Đảm bảo duy trì và thực hiện tăng công suất và chất lượng của các sản phẩm cát chế biến nhằm nhanh chóng tăng tích lũy nội bộ và đảm bảo việc thực hiện chủ trương của UBND tỉnh Quảng Nam.*
- (3) *Thực hiện các giải pháp nhằm bảo đảm NM Vải sợi thủy tinh QN ổn định công suất 800 tấn/năm với nhiều chủng loại vải-sợi thủy tinh phù hợp với thị trường; tập trung nghiên cứu tiên khả thi sợi "mate". Tìm giải pháp đưa hoạt động SX-KD của Công ty TNHH MTV Tràng thạch Đại Lộc trở lại bình thường, có hiệu quả, đảm bảo thực hiện đúng nghĩa vụ ngân sách.*
- (4) *Tập trung củng cố, thay đổi phương thức tiếp cận thị trường nội địa nhằm ổn định và đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm bột silica và vải sợi thủy tinh.*
- (5) *Tham gia tích cực cùng cổ đông lớn là Công ty Cổ phần Tập đoàn Việt Phương (VPG) để tái cơ cấu và phục hồi hoạt động của Công ty liên doanh là Công ty TNHH Vàng Phước Sơn; qua đó, tìm kiếm đối tác chuyển nhượng và thoái vốn khỏi liên doanh này.*
- (6) *Nghiên cứu thực hiện tối ưu các nghĩa vụ nộp ngân sách NN và địa phương.*

c. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Sau khi hoàn thành việc nâng cấp chuyển đổi trữ lượng cũng như nâng công suất khai thác – chế biến cát trắng, nghiên cứu các dự án sản phẩm chế biến sâu từ cát trắng nhằm nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm, kéo dài tuổi thọ của mỏ, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh, bảo đảm cho kế hoạch phát triển dài hạn của Công ty, phù hợp với chủ trương của Chính phủ về việc dự trữ khoáng sản quốc gia.

- Tiếp tục tìm kiếm liên doanh, liên kết với các đối tác trong và ngoài nước tìm kiếm đầu tư chế biến sản phẩm mới nhằm thực hiện chiến lược đa dạng hóa sản phẩm.



- Đầu tư tăng quy mô công suất NM Vải sợi Thủy tinh theo hướng sản xuất thêm các loại sợi-vải C, E và S và sản xuất lưới thủy tinh, các sản phẩm từ sợi "mate"; nâng công suất tiêu thụ sản phẩm silica các loại lên 10.000 tấn/năm.

- Hợp tác với các đơn vị trong và nước ngoài để đầu tư xây dựng NM sản xuất sodium silicate, các-bon trắng, hoặc các sản phẩm có giá trị cao... từ nguồn nguyên liệu cát trắng thủy tinh.

- Phấn đấu thực hiện trở lại việc niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam.

d. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

Công ty thực hiện đúng các quy định hiện hành trong các hoạt động bảo vệ, phục hồi môi trường sau khai thác, đóng góp kinh phí hỗ trợ địa phương xây dựng cơ sở hạ tầng và tham gia có hiệu quả các hoạt động xã hội từ thiện nơi các đơn vị trực thuộc Công ty và các Công ty con đang hoạt động sản xuất.

5. Các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của Công ty:

Tình hình kinh tế Việt Nam cũng như quốc tế có ổn định nhưng sẽ còn gặp rất nhiều khó khăn, riêng đối với hoạt động SXKD của Công ty chắc chắn sẽ chịu tác động tiêu cực rất lớn từ những khó khăn, thách thức trên các lĩnh vực sau:

a. Năng lực tài chính yếu :

Từ năm 2015 đến nay Công ty hoạt động có hiệu quả, có tích lũy và từng bước giảm lỗ lũy kế của thời gian trước và trích dự phòng đầu tư tài chính. Song, chính sách về thuế tài nguyên không rõ ràng làm Công ty bị truy thu thuế, phạt chậm nộp thuế,... tạo nên tình trạng mất vốn kéo dài dẫn đến năng lực tài chính rất yếu; đây là yếu tố bất lợi và tiềm ẩn rất nhiều rủi ro trong việc cân đối dòng tiền cho việc ký quỹ phục hồi môi trường lần đầu và tiếp theo, phí cấp quyền khai thác theo quy định hiện hành cũng như trong điều hành hoạt động SXKD.

Ngoài ra, việc 02 công ty liên doanh vàng là Bông Miêu và Phước Sơn đang thua lỗ và nợ nần rất lớn, trong đó Công ty TNHH Vàng Bông Miêu đã phá sản và Công ty Vàng Phước Sơn hết hạn Giấy phép khai thác vào tháng 4/2017, là rủi ro không lường đối với việc bảo tồn vốn đã góp và sẽ phải góp của Công ty tại 02 liên doanh này.

b. Chính sách quản lý tài nguyên khoáng sản:

Chính phủ Việt Nam sẽ có nhiều chủ trương, chính sách lớn về quản lý trong lĩnh vực tài nguyên khoáng sản theo hướng tránh lãng phí tài nguyên, bảo vệ môi trường, nâng cao giá trị tài nguyên. Cuối năm 2017, Bộ Xây dựng có văn bản đề nghị dừng xuất khẩu cát silic của Việt Nam, các doanh nghiệp trong ngành kêu cứu Chính phủ, tuy nay đã được giải tỏa nhưng về tương lai, việc xuất khẩu cát silic sẽ gặp nhiều khó



khăn, thậm chí dừng hẳn. Đây là rủi ro làm mất đi lợi thế xuất khẩu mặt hàng chính của Công ty.

Đặc biệt, trong việc quản lý và khai thác mỏ cát trắng Hương An của Công ty, chính quyền địa phương Quảng Nam đã có chủ trương và thông báo (số 167/TB-UB ngày 09/5/2017) yêu cầu Công ty sớm tiến hành khai thác và bàn giao lại cho địa phương 6,69 ha vào cuối năm 2018 và đề nghị trung ương thu hồi 32 ha trong tổng số khoảng 40 ha mỏ bị chồng lấn với quy hoạch khu CN Đông Quế Sơn. Tuy đến nay các cơ quan trung ương chưa giải quyết, song đây là một thách thức đối với Công ty về mặt năng lực khai thác cũng như vấn đề tài chính liên quan và tuổi thọ của mỏ cát trắng Hương An.

Ngoài ra, hiện Chính quyền địa phương tỉnh cũng đang quy hoạch mở rộng khu CN Đông Quế Sơn giai đoạn 2 bao trùm toàn bộ diện tích mỏ cát trắng Hương An của Công ty, đây là sức ép rất lớn đối với sự tồn tại của Công ty.

Những chủ trương trên của tỉnh Quảng Nam sẽ là tiềm ẩn không lường của Công ty.

c. Chi phí về cấp quyền khai thác khoáng sản tăng:

Theo quy định của địa phương, Công ty phải có nghĩa vụ đóng góp ngân sách địa phương về hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng khi tổ chức khai thác khoáng sản trên địa bàn; đối với cát trắng (SP chủ lực) chi phí này trong năm 2012 là 25.000 đ/m³ , từ năm 2014 đến nay là 35.000 đ/m³ và trong tương lai vẫn là ẩn số gây ảnh hưởng bất lợi cho hoạt động tài chính của Công ty! Và, từ năm 2014 Công ty phải nộp chi phí tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: Tại mỏ cát trắng thuộc huyện Thăng Bình: 14.488.754.000 đồng và 6,69 ha thuộc huyện Quế Sơn: 10.409.900.000 đồng; tại mỏ tràng thạch Đại Lộc: 375.110.000 đồng, đây là số tiền phải nộp đang là rất lớn đối với tình hình tài chính hiện nay của Công ty và Công ty vẫn chưa có nguồn để thực hiện đủ theo yêu cầu.

d. Thuế các loại tăng :

Thuế xuất khẩu cát trắng đã tăng từ 17% lên 30% áp dụng từ ngày 01/01/2013 đến nay và thuế tài nguyên cũng tăng từ 13% lên 15% từ ngày 01/7/2016, trong thời gian tới có tiếp tục tăng thêm hay không cũng là một tiềm ẩn rủi ro.

e. Chi phí đầu vào tăng:

- Chi phí cho việc cải tạo phục hồi môi trường, chi phí thuế (thuế tài nguyên, lệ phí môi trường) tăng và chiếm tỷ trọng khá cao trong giá thành khai thác, đặc biệt là cát nguyên liệu, đây là yếu tố bất lợi làm giảm khả năng cạnh tranh của Công ty so với các đơn vị cùng ngành trong cả nước và chắc chắn Công ty khó có thể khai thác hiệu quả nếu chỉ đơn thuần xuất khẩu cát trắng chỉ qua sơ tuyển.



- Trong năm 2017, tuy giá nhiên liệu có giảm nhưng lại tăng tăng lên với mức cao hơn giảm và có thể tăng tiếp....làm ảnh hưởng một phần đến chi phí vận chuyển nội bộ và chi phí bán hàng.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2017 :

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh :

a. Những tác động, thách thức chủ yếu của Công ty trong năm 2017:

Năm 2017 Công ty đã chủ động được nguồn nguyên liệu cát trắng, thời tiết thuận lợi, đầu tư bổ sung thiết bị chế biến và vận tải nên việc khai thác và sản xuất được tiến hành thuận lợi.

Song hoạt động SXKD của Công ty cũng chịu nhiều tác động, thách thức:

- Về việc truy thu và phạt chậm nộp thuế tài nguyên, ngày 29/12/2017 Tổng Cục thuế đã có quyết định số 2258/QQĐ-TCT công nhận việc khiếu nại của Công ty đối với quyết định số 1262/QĐCT ngày 08/3/2016 và quyết định số 4682/QĐ-CT ngày 17/6/2016 của Cục thuế Quảng Nam và Cục thuế Quảng Nam đã có quyết định số 1119/QĐ-CT ngày 09/02/2018 điều chỉnh 02 quyết định nói trên, lần thứ 2 giảm số tiền truy thu và phạt chậm nộp thuế từ **13.227.614.446 đồng** xuống còn **6.751.869.016 đồng** (giảm tiếp **6.475.745.430 đồng**); như vậy so với số tiền truy thu và phạt thuế ban đầu là **17.513.605.599 đồng** nay chỉ còn xuống còn **6.751.869.016 đồng** (giảm tổng cộng là **10.761.736.583 đồng**). Ngoài ra, theo quyết định của Tổng Cục thuế thì thuế tài nguyên phải nộp trong năm 2015 sẽ được giảm tiếp là 6.069.582.729 đồng. Đây là thành công đáng kể của Công ty song vấn đề này đã làm cho tình hình tài chính Công ty càng mất cân đối nghiêm trọng, thiếu vốn để sản xuất trong suốt 02 năm 2016-2017.

- Giá nguyên vật liệu, chi phí sửa chữa vẫn tăng cao như điện, vật tư phụ tùng. Lệ phí bảo vệ môi trường, thuế tài nguyên, thuê đất, đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng địa phương tăng cao.

- Máy móc-thiết bị, phương tiện vận tải, đường vận chuyển nội bộ,...đã được đầu tư quá lâu nên đang xuống cấp, hư hỏng liên tục.

- Thủ tục pháp lý mỏ theo qui định của Luật Khoáng sản chưa hoàn thiện: Đã thực hiện thăm dò và nâng cấp trữ lượng của mỏ cát Hương An và được Hội đồng đánh giá trữ lượng quốc gia có quyết định số 1089/QĐ-HĐTLQG ngày 29/12/2017 công nhận nhưng chưa xong thủ tục cấp quyền khai thác; đối với mỏ Tràng thạch Đại Lộc: Giấy phép 994 đã hết hạn nhưng thủ tục trả mỏ chưa hoàn thành, Giấy phép 995 sẽ hết hạn vào tháng 7/2018 nhưng việc thực hiện thăm dò nâng cấp trữ lượng có thể chậm trễ và hoàn thành sau thời gian hết hạn Giấy phép; ngoài ra, việc khắc phục những tồn tại trong khai thác mỏ của các năm trước để lại đòi hỏi nhiều thời gian dài và chi phí lớn.



b. Kết quả thực hiện 2017 so với thực hiện năm 2016 :

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2016	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	Thực hiện 2017 so với TH năm	
						TH 2016	KH 2017
A	B	C	1	2	3	4=3/1	5=-3/2
2	Doanh thu thuần	1.000 đ	120.928.261	119.833.017	81.574.557	67,46%	68,07%
3	Tổng chi phí	1.000 đ	112.439.619	111.368.323	74.855.024	66,57%	67,21%
4	Lãi trước thuế TNDN (a+b)	1.000 đ	8.488.642	8.464.694	6.719.533	79,16%	79,38%
5	Lãi sau thuế TNDN	1.000 đ	4.676.721	6.741.629	4.842.539	103,55%	71,83%
6	Cổ phiếu lưu hành bình quân		5.514.621	5.514.621	5.514.621	100,00%	100,00%
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS)		848	1.223	878	103,55%	71,83%
8	Sản lượng sản phẩm tiêu thụ chủ yếu						
A	Cát chế biến các loại	Tấn	191.013	190.000	125.665	65,79%	66,14%
	Vải, sợi thủy tinh các loại	Tấn	537	560	380	70,81%	67,90%
B	Công ty con						
	CtyTNHHMTV Đại Lộc	Tấn	14.286	12.000	11.083	77,58%	92,36%
	CtyTNHHMTV Silica	Tấn	2.138	3.000	1.529	71,49%	50,95%
9	Tổng vốn đầu tư XDCB	Triệu đ	2.451	10.948	2.205	89,99%	20,15%
10	Tổng quỹ lương	1.000đ	12.254.184	12.960.660	10.531.376	85,94%	81,26%
11	Tổng số lao động b/q	Người	154	155	149	96,75%	96,13%
12	Thu nhập bình quân (ng/th)	đồng	6.631.052	6.968.097	5.890.031	88,82%	84,53%

c. Đánh giá:

Dù Công ty gặp rất khó khăn, nhất là về tài chính do bị truy thu thuế, nhưng toàn thể CBCNV đã có nhiều cố gắng, nỗ lực và đã hoàn thành cơ bản các mục tiêu đã đề ra. Tuy sản lượng tiêu thụ tất cả các sản phẩm có giảm so với kế hoạch đề ra, nhất là sản phẩm chủ lực cát chế biến do cấm xuất khẩu, nhưng lợi nhuận của Công ty đạt hơn năm 2016.

Việc giảm số tiền thuế bị truy thu đã giúp Công ty giảm lỗ lũy kế từ - 54.185.127.166 đồng xuống còn -38.038.395.488 đồng, trong đó, bao gồm phần trích dự phòng đầu tư tài chính tại Công ty Vàng Phước Sơn và Công ty con.

Nộp Ngân sách: **50.661.151.246 đồng (# 62,10 % doanh thu)**, trong đó Hỗ trợ ngân sách huyện Thăng Bình hơn 1.776.660.000 đồng / 4.923.135.000 đồng.



2. Tổ chức và nhân sự:

a. Danh sách Ban Giám đốc và Kế toán trưởng :

Ban Giám đốc gồm 02 thành viên (Tổng Giám đốc, 01 Phó Tổng Giám đốc) và Phụ trách Kế toán/Kế toán trưởng Công ty, cụ thể:

1. Ông Nguyễn Đình Chinh - Tổng Giám đốc
2. Ông Phạm Văn Sa - Phó Tổng Giám đốc
3. Ông Phan Minh Tuấn - Kế toán trưởng.

b. Tóm tắt lý lịch:

BAN GIÁM ĐỐC

(1) Ông Nguyễn Đình Chinh – Tổng Giám đốc

- Họ và tên : Nguyễn Đình Chinh
- Sinh ngày : 04/02/1961 tại Quảng Ngãi.
- Số CMND : 201384698 do Công an TP Đà Nẵng cấp ngày 29/10/2011.
- Dân tộc : Kinh Quốc tịch : Việt Nam.
- Quê quán : Phở Thuận, Đức Phổ, Quảng Ngãi
- Địa chỉ thường trú : 284/29B Điện Biên Phủ, Đà Nẵng
- Trình độ văn hóa: 12/12.
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
 - ✓ 1984-1996: Nhân viên kế toán và kế toán trưởng XN Vận tải thủy sản thuộc Công ty Thủy sản khu vực II
 - ✓ 1996-2000: Phó phòng kế toán Công ty thủy sản khu vực II thuộc Tổng công ty Thủy sản Việt Nam
 - ✓ 2000-2002: Phó Giám đốc Công ty thủy sản Bình Đại thuộc Tổng Công ty thủy sản Việt Nam
 - ✓ 2002-2006: Phụ trách kế toán BQLDA Nhà máy thép thuộc Tổng Công ty thép Miền Trung
 - ✓ 2006-2008: Phụ trách kế toán Cơ sở Đà Nẵng của Đại học Nội vụ Hà Nội
 - ✓ 2008-2010: Kế toán trưởng Công ty Cao su Nam Giang Quảng Nam
 - ✓ 2010-2014: Quyền Giám đốc NM Vải sợi thủy tinh thuộc Công ty CP Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam
 - ✓ 3/2014 đến nay: Tổng Giám đốc Công ty CP Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không



- Số lượng cổ phần nắm giữ : 400 cổ phần.
- Sở hữu cá nhân : 400 cp
- Được ủy quyền đại diện phần vốn của tổ chức khác: 00
- Người liên quan nắm giữ: 0 cổ phần.
- Các khoản nợ đối với Công ty : không.
- Lợi ích liên quan với Công ty: không.

(2) Ông Phạm Văn Sa – Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên : Phạm Văn Sa
- Sinh ngày : 11/7/1973 tại Đà Nẵng.
- Số CMND : 201240881
- Dân tộc : Kinh Quốc tịch : Việt Nam.
- Quê quán : Đà Nẵng
- Địa chỉ thường trú : 326 Hùng Vương, Thành phố Đà Nẵng
- Trình độ văn hóa: 12/12.
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
 - ✓ 1997-2002: Nhân viên Phòng Kế hoạch vật tư Công ty Khoáng sản QN-ĐN
 - ✓ 2003-2007: Phó phòng Kế hoạch-Kinh doanh C ty CP Kỹ nghệ Khoáng sản QN
 - ✓ 2007-2012: Trưởng phòng KH-KD Công ty CP Kỹ nghệ Khoáng sản QN
 - ✓ 2008-2013: Thành viên HĐQT Công ty CP Kỹ nghệ Khoáng sản QN
 - ✓ 2012 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam
- Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Khoáng sản QN
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số lượng cổ phần nắm giữ : 3.830 cổ phần.
- Sở hữu cá nhân : 3.830 cổ phần.
- Được ủy quyền đại diện phần vốn của tổ chức khác: 0 cổ phần.
- Số lượng cổ phần do những người liên quan nắm giữ: 0 cổ phần.
- Các khoản nợ đối với Công ty : không.
- Lợi ích liên quan với Công ty : không.

KẾ TOÁN TRƯỞNG:



Ông Phan Minh Tuấn – Kế toán trưởng

- Họ và tên : Phan Minh Tuấn
- Số CMND : 205005350, Ngày cấp: 17/06/2011 , Nơi cấp: CA Quảng Nam
- Sinh ngày : 18/03/1980 tại Quảng Nam.
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Điện Thọ, Huyện Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam
- Địa chỉ thường trú: Tổ 5, Thôn Phong Thử I, Xã Điện Thọ, H Điện Bàn, Quảng Nam.
- Trình độ văn hóa : 12/12.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:
 - ✓ Từ 2005 – 7/2008 : Phụ trách kế toán Công ty Lâm nghiệp và Dịch vụ Nam Giang
 - ✓ Từ 8/2008 – 4/2010: Nhân viên kế toán Công ty TNHH MTV Cao su Nam Giang - Quảng Nam
 - ✓ Từ 5/2010 – 5/2011: Quyền Trưởng phòng TC-KT Công ty TNHH MTV Cao su Nam Giang - Quảng Nam
 - ✓ Từ 7/2012 - 3/2014 : Phụ trách kế toán Khách sạn Fansipan – Công ty TNHH Phan Xi Pan
 - ✓ Từ 4/2014-11/2015: Nhân viên, Phụ trách Phòng TC-KT Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam
 - ✓ Từ 20/5/2014 đến 18/11/2015: Phụ trách Phòng TC-KT Công ty CP Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam
 - ✓ Từ 18/11/2015 đến nay: Kế toán trưởng Công ty CP Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam.
- Chức vụ Công tác hiện nay: Kế toán trưởng Công ty.
- Số lượng cổ phần sở hữu: 0 cổ phần
- Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ :không có.
- Các khoản nợ với Công ty: không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: chưa có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: không có

c. Quyền lợi của Ban Giám đốc và Kế toán trưởng:

- Quỹ tiền lương của Ban Giám đốc, kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác thuộc thẩm quyền HĐQT bổ nhiệm đều do HĐQT phê duyệt mức lương theo tháng, hàng tháng được tạm ứng tối đa bằng 80% mức lương tháng được phê duyệt, phần còn lại được



thanh toán vào cuối năm. Quỹ tiền lương này nằm trong đơn giá tiền lương sản phẩm của Công ty đã được HĐQT phê duyệt

- Tiền thưởng và các khoản phúc lợi khác như CBCNV Công ty, được khen thưởng theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ và được chi từ nguồn lợi nhuận sau thuế hàng năm của Công ty (10% Quỹ khen thưởng và phúc lợi)

d. Cơ cấu lao động :

Số TT	Loại lao động	Số lượng 2017		Tỷ lệ nữ/nam
		Nam	Nữ	
	Phân theo trình độ học vấn			
1	Trên đại học	00	00	0%
2	Đại học	29	08	27,58%
3	Cao đẳng	04	00	00,00%
4	Trung cấp, CNKT có chứng chỉ nghề	40	02	5,00%
5	Lao động phổ thông	35	31	88,57%
	Tổng cộng	108	41	37,96%
	Phân theo phân công lao động			
1	Hội đồng quản trị/ Ban GD	03	0	0%
2	Lao động điều hành cấp cao	18	03	16,67%
3	Lao động điều hành cấp trung, kỹ thuật viên	11	07	63,64%
4	Lao động trực tiếp	82	25	30,49%

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án đầu tư :

a. Các khoản đầu tư lớn:

Trong năm 2017, do gặp khó khăn về vốn nên Công ty chỉ tập trung hoàn thành đầu tư vào việc thăm dò nâng cấp và chuyển đổi trữ lượng mỏ cát trắng Hương An, lập dự án nâng công suất chế biến cát trắng từ 180.000 tấn/năm lên 300.000 tấn/năm, thuê tư vấn lập hồ sơ thiết kế khai thác và đề án đánh giá tác động môi trường mỏ tràng thạch Đại Lộc và diện tích 6,69 ha mỏ cát trắng thuộc huyện Quế Sơn, đầu tư 04 ô-tô tải với tổng số tiền đầu tư là: 3.319.000.000 đồng.

b. Các công ty con, Công ty liên kết:

(1) *Danh sách Công ty giữ trên 50% vốn cổ phần :*

Công ty đang sở hữu toàn bộ công trình nhà xưởng, kết cấu hạ tầng... của Nhà máy Vải Sợi thủy tinh Quảng Nam và nắm giữ 65% vốn thiết bị, còn 35% vốn thiết bị thuộc về Công ty TNHH thiết bị Sợi thủy tinh Hoa Hâm (Trung Quốc).



(2) *Danh sách Công ty giữ 100% vốn điều lệ:*

- Công ty TNHH MTV Trảng thạch Đại Lộc

- Công ty TNHH MTV Khai thác Cát Thăng Bình-MINCO: Từ ngày 01/6/2016, HĐQT Công ty đã thành lập Công ty TNHH MTV Khai thác Cát Thăng Bình-MINCO trên cơ sở Xí nghiệp Cát Thăng Bình trực thuộc trước đây.

- Công ty TNHH MTV Chế biến Cát Thăng Bình-MINCO: Từ ngày 01/6/2016, HĐQT Công ty đã đổi tên Công ty TNHH MTV Chế biến Silica Quảng Nam thành Công ty TNHH MTV Chế biến Cát Thăng Bình-MINCO và tách bộ phận chế biến cát của XN Cát Thăng Bình nhập vào Công ty này.

(3) *Danh sách các đơn vị Công ty góp vốn tham gia liên doanh đến ngày 31/12/2017 :*

Tt	Công ty	Lĩnh vực kinh doanh	Vốn điều lệ (USD)	Tỷ lệ và mức góp vốn của MINCO		Vốn MINCO thực góp (USD)
				Tỷ lệ	Mức vốn góp	
1	Công ty TNHH khai thác vàng Bồng Miêu (*)	Thăm dò, khai thác và chế biến vàng, các khoáng sản đi kèm trong vùng dự án đã được cấp phép.	3.000.000	10%	300.000	100.000
2	Công ty TNHH Vàng Phước Sơn (PSGC)(**)	Thăm dò, khai thác và chế biến vàng và các khoáng sản đi kèm trong vùng dự án đã được cấp phép.	5.000.000	15%	750.000	750.000
(*)	Công ty CP Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam đã góp USD 100.000 # 1.568.600.000 VNĐ					
(**)	Công ty CP Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam đã góp USD 750.000 # 15.397.500.000 VNĐ					

Tình hình hoạt động của các liên doanh:

(i) **Công ty TNHH Khai thác vàng Bồng Miêu (BOGOMIN):**

Vốn điều lệ: 3.000.000 USD, trong đó Công ty Besra Gold Inc. (Olympus Pacific Co.) nắm giữ 80%, Công ty Kiến Anh (mua của MIDECO) nắm giữ 10% , MINCO nắm giữ 10%.



Năm 2016, Công ty TNHH Khai thác vàng Bồng Miêu (BOGOMIN) đã ngừng hoạt động sản xuất do Giấy phép đầu tư đã hết hạn vào tháng 3/2016. Hiện nay, BOGOMIN đang làm các thủ tục liên quan đến đóng cửa mỏ và phá sản.

Theo Báo cáo tài chính niên độ 2015-2016, tại thời điểm 30/06/2016, tỷ trọng vốn chủ sở hữu là -316%, trong khi tổng tỷ trọng các khoản vay nợ ngắn hạn và dài hạn là 150% tổng nguồn vốn. Theo ý kiến về vấn đề cần nhấn mạnh tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016 của Công ty TNHH Kiểm toán Tư vấn Rồng Việt thì tại thời điểm ngày 30/06/2016, BOGOMIN có khoản lỗ lũy kế lớn hơn số vốn góp của Công ty với số tiền **41.001.003 USD** và nợ ngắn hạn đã vượt hơn so với tài sản ngắn hạn của Công ty với số tiền **23.091.550 USD**.

Đến nay, MINCO còn chưa góp đủ vốn điều lệ là 200.000 USD và đã trích đủ dự phòng phân vốn đã góp (100.000 USD) với số tiền là: **1.568.600.000 đồng**.

(ii) Công ty TNHH vàng Phước Sơn (PSGC) :

Vốn điều lệ: 5.000.000 USD, trong đó Công ty Besra Gold Inc. nắm giữ 50%, Công ty Cổ phần Vàng Việt Á (VACO) nắm giữ 35% và MINCO nắm giữ 15% (# 750.000 USD).

Hiện nay PSGC đang ngừng hoạt động vì Giấy phép khai thác đã hết hạn vào ngày 25/4/2017. PSGC đang tiến hành xử lý nợ và làm thủ tục xin gia hạn Giấy phép.

Theo Báo cáo tài chính niên độ 2015-2016, tại thời điểm 30/06/2016, tỷ trọng vốn chủ sở hữu là (-) 149%, trong khi tổng tỷ trọng các khoản nợ phải trả là 249% tổng nguồn vốn. Theo ý kiến về vấn đề cần nhấn mạnh tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016 của Công ty TNHH Kiểm toán Tư vấn Rồng Việt, tại thời điểm 30/06/2016 PSGC có khoản lỗ lũy kế lớn hơn số vốn góp của Công ty với số tiền **34.366.011 USD** và nợ ngắn hạn đã vượt hơn so với tài sản ngắn hạn của Công ty với số tiền **41.889.156 USD**.

Trong năm 2017, Công ty Abel – Chủ nợ của Công ty TNHH Vàng Phước Sơn – đã yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam mở thủ tục phá sản đối với Công ty TNHH Vàng Phước Sơn (PSGC) do mất khả năng thanh toán.

Trước khi xử lý, Tòa án Quảng Nam đã tổ chức Hội nghị chủ nợ, tại Hội nghị lần thứ nhất và Hội nghị chủ nợ lần thứ 2, PSGC đã trình bày Phương án phục hồi hoạt động kinh doanh và kế hoạch trả nợ (Phương án) và đã được các chủ nợ chấp thuận để PSGC khôi phục sản xuất và có kế hoạch trả nợ cho các chủ nợ. Theo Phương án PSGC cần đảm bảo “có được nguồn vốn bổ sung 210 tỷ VNĐ (tương đương 9,25 triệu USD) trong 2 năm 2018, 2019” để khôi phục sản xuất. Nguồn vốn sẽ được huy động căn cứ vào nhu cầu sử dụng vốn để đầu tư phục hồi sản xuất và dòng tiền thặng dư từ hoạt động sản xuất. Hình thức huy động vốn được xác định sẽ do các thành viên góp tăng vốn điều lệ bằng tiền hoặc kêu gọi góp vốn của thành viên mới.

Hiện nay, MINCO đã trích dự phòng 100% phân vốn góp vào PSGC (750.000USD) với số tiền là: 15.397.500.000 đồng và phải thu từ lợi nhuận 4.801.398.930 đồng (tương ứng 211.842 USD). Đến nay, tổng trích dự phòng cho PSGC là: **20.198.898.930 đồng**.



Như vậy, tổng tiền trích dự phòng cho 02 liên doanh vàng nói trên đến 31/12/2016 là: **21.767.498.930 đồng.**

4. Tình hình tài chính năm 2017:

a. Tình hình tài chính:

STT	Chỉ tiêu	2016	2017	So sánh 17/16
1	Tổng giá trị tài sản	75.889.456.538	95.591.689.381	125,96%
2	Doanh thu thuần	120.413.542.719	80.956.731.551	67,23%
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	13.178.217.047	7.996.130.634	60,68%
4	Lợi nhuận khác	-4.689.574.626	-1.276.598.047	27,22%
5	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	8.488.642.421	6.719.532.587	79,16%
6	Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN	4.676.720.521	4.842.538.707	103,55%
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	848	878	103,54%

b. Các chỉ tiêu tài chính:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	2016	2017	So sánh 17/16
1	Chỉ tiêu và khả năng thanh toán :	Ln			
A	Hệ số thanh toán ngắn hạn : TSLĐ/Nợ ngắn hạn		1,00	1,18	1,19
B	Hệ số t/toán nhanh (TSLĐ -hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn		0,79	0,73	0,92
2	Cơ cấu nguồn vốn	%			
A	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn(Hệ số nợ/Tổng nguồn vốn)		42%	49%	1,17
B	Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (Hệ số nợ/VCSH)		72%	95%	1,32
3	Chỉ tiêu và năng lực hoạt động :	Vòng			
A	Vòng quay hàng tồn kho(Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)		10,78	2,36	0,22
B	Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản)		1,59	0,85	0,53
4	Chỉ tiêu và khả năng sinh lời (%)	%			
A	- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần		4%	6%	1,54
B	- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Chủ sở hữu		11%	10%	0,93
C	- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản		6%	5%	0,82
D	- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/doanh thu thuần		11%	10%	0,90



5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a. Cổ phần:

Tổng số CP hiện hành của Công ty là 5.544.946 CP, tương ứng với vốn điều lệ là 55.449.460.000 đồng (tính đến ngày 31/12/2017)

Tổng số cổ phiếu đang lưu hành tính đến 31/12/2017:	
- Tổng số cổ phiếu phát hành	5.544.946 CP
+ Cổ phiếu phổ thông	5.544.946 CP
+ Cổ phiếu ưu đãi	0 CP
- Số cổ phiếu được mua lại làm cổ phiếu quỹ	30.325 CP
+ Cổ phiếu phổ thông	30.325 CP
+ Cổ phiếu ưu đãi	0 CP
- Số cổ phiếu đang lưu hành	5.514.621 CP
+ Cổ phiếu phổ thông	5.514.621 CP
+ Cổ phiếu ưu đãi	0

b. Cơ cấu cổ đông:

Cổ đông	Năm 2017			
	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)	Cơ cấu cổ đông (%)	
			Tổ chức	Cá nhân
Cổ đông Nhà nước	58.900	01,06	01,06	0
Cổ đông ngoài doanh nghiệp	4.976.518	89,75	50,71	39,04
Cổ đông trong Công ty	509.528	09,19	0,55	08,64
<i>Trong đó:</i>				
- HĐQT, Ban GD, BKS, KTT	401.437	07,24	0,00	07,24
- CBCNV	77.766	01,40	0,00	01,40
- Cổ phiếu quỹ	30.325	00,55	00,55	00
Tổng cộng	5.544.946	100	52,32	47,68



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ KHOÁNG SẢN QUẢNG NAM

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Hà Lam - Chợ Đước, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam

Điện thoại: 0235.3665022

Fax: 0235.3665024

E-mail: minco@dng.vnn.vn

Website: www.minco.com.vn

c. Thay đổi tỷ lệ sở hữu của cổ đông lớn:

Tt	Tên cổ đông	Năm 2016	Thay đổi trong năm	Năm 2017
3	Công ty Cổ phần Công nghiệp Hoá chất Đà Nẵng	0,00%	(+)10,58%	10,58%
4	Công Ty TNHH MTV Hóa nhựa Đà Nẵng	10,58%	(-)10,58%	0,00%

d. Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty:

T	Cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Trị giá (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Công ty TNHH MTV Khoáng sản Việt Phương Huế	Xã Phong Hiền, huyện Phong Điền, Thừa Thiên - Huế	1.366.025	13.660.250.000	24,64%
2	Công ty Cổ phần Công nghiệp Hóa chất Đà Nẵng	73 Nguyễn Văn Cừ, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng	586.900	5.869.000.000	10,58%
3	Công Ty TNHH Tokai Sand Việt Nam	541 Nguyễn Tất Thành Thanh Khê Đà Nẵng	342.855	3.428.550.000	6,18%
	Cộng		2.295.780	22.957.800.000	41,40%

Cơ cấu cổ đông được thành lập trên cơ sở Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán ngày đăng ký cuối cùng 26/3/2018 của VSD - Chi nhánh: Thành phố Hồ Chí Minh lập.

5. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Năm 2017, Công ty không phát hành cổ phiếu để huy động thêm vốn, không có giao dịch cổ phiếu quỹ cũng như các chứng khoán khác.

III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh :

Năm 2017 Công ty gặp rất nhiều khó khăn trong kinh doanh, một phần do thiếu vốn vì bị truy thu thuế, một phần do chính sách cấm xuất khẩu cát từ tháng 11/2017. Sản lượng tiêu thụ của tất cả sản phẩm đều đạt thấp so với kế hoạch đã đề ra. Do ảnh hưởng xuất khẩu cát trắng nên doanh thu chỉ đạt 68% kế hoạch và bằng 67% so với thực hiện 2016. Các đơn vị trong Công ty hoạt động vẫn chưa có hiệu quả và bền vững.



2. Tình hình tài chính :

a. Tình hình tài sản :

- Tổng tài sản đến ngày 31/12/2017 là: 95.591.689.381 đồng, tăng gần 26 % so với năm 2016 (75.889.456.538 đồng), hàng tồn kho lớn không tiêu thụ được do chính sách hạn chế xuất khẩu cát.
- Tổng nợ ngắn hạn phải thu: 9.732.165.182 đồng phát sinh liên quan đến các khoản phải thu chưa đến hạn thu tiền; ngoài ra, Công ty đã trích lập dự phòng 100% nợ phải thu khó đòi số tiền: 5.820.734.625 đồng trong đó có 211.842 đô-la Mỹ lợi nhuận được chia từ liên doanh vàng Phước Sơn.

b. Tình hình nợ phải trả

- Tổng nợ phải trả là 46.586.256.420 đồng , tăng 47% so với cùng kỳ năm 2016 và chiếm 48,73% tổng nguồn vốn, trong đó các khoản nợ ngắn hạn 45.285.475.977 đồng tăng 47% so với cùng kỳ năm 2016.

3. Những cải tiến thay đổi về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý :

- Ngày 14/12/2017, Hội đồng quản trị Công ty có Nghị quyết số 28/NQ2017-HĐQT3 giải thể Phòng Kỹ thuật-Công nghệ để thành lập mới Phòng Mỏ và Phòng Công nghệ để tăng cường công tác quản lý.
- Ngày 14/02/2017, Hội đồng quản trị có Nghị quyết 03/NQ2017-HĐQT3 v/v bổ nhiệm ông Nguyễn Thế Lâm giữ chức vụ Chủ tịch Công ty TNHH MTV Tràng thạch Đại Lộc.
- Ngày 12/7/2017, Hội đồng quản trị Công ty có Nghị quyết số 18/NQ2017-HĐQT3 bổ nhiệm ông Trần Ngọc Anh thay ông Trần Văn Hải làm thành viên HĐQT.
- Ban hành các Nghị quyết thông qua chủ trương bổ nhiệm các Cán bộ chủ chốt tại các Đơn vị và Văn phòng Công ty.

4. Ngày 01/8/2017 Công ty CP Công nghiệp Hóa chất Đà Nẵng (CICO) Thông báo giao dịch cổ phiếu MIC ; đồng thời báo cáo về sở hữu cổ đông lớn tại MINCO thông qua việc mua lại cổ phiếu MIC từ Công ty TNHH MTV Hóa nhựa Đà Nẵng.

5. Kế hoạch phát triển trong tương lai gần:

a. Tái cấu trúc tài chính :

Tập trung tái cấu trúc tài chính (bao gồm cấu trúc lại tài sản và nguồn vốn) theo hướng xoay quanh các sản phẩm liên quan đến cát trắng nhằm bảo đảm từng bước phục hồi, ổn định và giữ lành mạnh tình hình tài chính, từng bước đưa cấu trúc nguồn vốn dần trở lại cân bằng và nâng cao năng lực tài chính.

b. Hoạt động SXKD và thị trường :



- **Đối với hoạt động khai thác:** Công tác khai thác cát trắng phải luôn đi đôi với công tác bảo vệ và phục hồi môi trường, đặc biệt là công tác hoàn thổ sau khai thác. Đối với mỏ tràng thạch Đại Lộc, sớm tìm nguồn kinh phí để tiếp tục khắc phục các tồn tại mà Tổng cục Địa chất và Khoáng sản yêu cầu. Hoàn thành sớm thủ tục xin cấp mới Giấy phép mới của mỏ cát trắng Hương An trên cơ sở quyết định công nhận trữ lượng mới của HĐ đánh giá trữ lượng KS quốc gia; lập kế hoạch và tìm nguồn kinh phí để thăm dò nâng cấp và chuyển trữ lượng của mỏ tràng thạch theo Giấy phép 995 và thủ tục trả mỏ theo Giấy phép 994. Ngoài ra, cần tìm giải pháp hợp lý và phù hợp với luật định trong việc tính toán và nộp thuế tài nguyên.
- **Đối với hoạt động sản xuất:** Tiếp tục sắp xếp lại sản xuất, nghiên cứu đầu tư cải tiến công nghệ tăng năng suất giảm chi phí, đảm bảo chất lượng sản phẩm. Ưu tiên giải pháp đầu tư công nghệ nâng cao giá trị tài nguyên cát trắng và kết hợp kinh doanh thương mại các dòng sản phẩm cùng loại, cùng ngành.
- **Đối với hoạt động kinh doanh:** Khai thác tốt nhất các lợi thế có thể khai thác (quan hệ, kinh nghiệm,..) nhằm tổ chức lại và ổn định thị trường tiêu thụ, đặc biệt chú trọng đến giải pháp tiếp cận mới đối với thị trường tiêu thụ nội địa.
- **Kế hoạch đầu tư ngắn hạn:**
 - * Tại Công ty TNHH MTV Khai thác Cát Thăng Bình-MINCO: Thực hiện việc thi công cải tạo Kênh giải thủy C1 đã được UBND tỉnh Quảng Nam phê duyệt trong Dự án cải tạo PHMT mỏ cát trắng Hương An; thực hiện việc đầu tư nâng cấp một số đoạn hư hỏng nặng của đường vận chuyển nội bộ Bình Giang-Bình Phục.
 - * Tại Công ty TNHH MTV Chế biến Cát Thăng Bình-MINCO: Xem xét đầu tư nâng công suất chế biến cát trắng từ 180.000 tấn /năm lên 300.000 tấn /năm.
 - * Nghiên cứu cải tiến công nghệ nâng cao chất lượng đối với sợi, vải thủy tinh đang sản xuất loại C (độ bền hóa cao), đa dạng sản phẩm nhằm mở rộng thị trường tiêu thụ.

Tiếp tục tìm cơ hội nghiên cứu và tiếp cận các chuyên gia, đơn vị có kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất sợi thủy tinh loại E (cách điện tốt) và loại vải không dệt Mate (đây là loại sợi và vải thủy tinh đang sử dụng thông dụng hiện nay ở Việt Nam).
 - * Tìm giải pháp về nguồn vốn để xử lý việc thăm dò nâng cấp và chuyển đổi trữ lượng mỏ tràng thạch theo Giấy phép 995 và lập thủ tục trả mỏ theo Giấy phép 994.

6. Giải trình của Ban Giám đốc về ý kiến kiểm toán :

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo Báo cáo tài chính hợp nhất kết thúc ngày 31/12/2017 phản ánh trung thực và hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.



IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty:

Dù trong tình hình chung và Công ty gặp rất nhiều khó khăn, đặc biệt về vốn do bị truy thu thuế cũng như chủ trương dừng xuất khẩu cát trắng, nhưng toàn thể CBCNV đã có nhiều cố gắng, nỗ lực để hoàn thành cơ bản các mục tiêu chủ yếu đã đề ra trong năm 2017. Sản lượng tiêu thụ tất cả các sản phẩm và doanh thu toàn Công ty có giảm so với kế hoạch đề ra, song lợi nhuận sau thuế đạt 4.842.538.707 đồng cao hơn năm 2016. Đầu năm 2018, Cục thuế tỉnh Quảng Nam đã điều chỉnh số tiền truy thu thuế tài nguyên theo Quyết định của Tổng Cục thuế và giảm thu gần 11 tỷ đồng, qua đó năm 2017 đã điều chỉnh giảm lỗ lũy kế từ (-) 54.185.127.166 đồng xuống còn (-) 38.038.395.488 đồng, trong đó có cả phần phải trích dự phòng đầu tư tài chính tại Công ty Vàng Bông Miêu, Công ty Vàng Phước Sơn, Công ty con.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc:

Thực hiện kế hoạch năm 2017, Ban Giám đốc đã có quyết tâm và nhiều nỗ lực trong việc triển khai các nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐTN năm 2017 và các Nghị quyết Hội đồng quản trị đã ban hành. Ban Giám đốc đã cố gắng hoàn thành nhiệm vụ quản lý-điều hành hoạt động sản xuất-kinh doanh, quản lý tài chính, phân phối lương thu nhập; đã tìm ra các giải pháp đẩy mạnh hoạt động kinh doanh, xoay sở các nguồn vốn trong hoàn cảnh vừa bị truy thu thuế với số tiền lớn vừa không được xuất khẩu cát trắng (mặt hàng chủ lực) để đáp ứng tối thiểu nhu cầu của hoạt động sản xuất-kinh doanh; thực hiện từng bước việc sắp xếp lại cơ cấu tổ chức, giải quyết một số tồn đọng về con người và tài sản. Tuy nhiên, việc nâng cao hơn nữa hiệu quả làm việc của bộ máy Văn phòng Công ty và các đơn vị trực thuộc, việc tìm kiếm các giải pháp căn cơ về tài chính chưa được chú tâmsẽ tiếp tục gây ảnh hưởng trong công tác quản lý điều hành trong năm 2018.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

Năm 2018, tình hình thế giới nói chung sẽ còn diễn biến khó dự lường, kinh tế Việt Nam cũng còn nhiều thách thức và rủi ro tiềm ẩn, Chính phủ và địa phương đã ban hành các chính sách về thuế, lệ phí,... có liên quan đến hoạt động khai thác khoáng sản theo xu hướng tăng cao dần, các chi phí bán hàng có xu hướng tăng dần, thị trường tiêu thụ các loại sản phẩm do Công ty sản xuất sẽ gặp nhiều cạnh tranh.

Trước những dự báo này, Hội đồng quản trị định hướng hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2018 theo hướng:

- Tiếp tục tập trung chỉ đạo ổn định SXKD của Công ty, đặc biệt là các hoạt động liên quan đến SXKD cát trắng; thực hiện các giải pháp cơ cấu lại tài sản và vốn tại các Công ty con nhằm tối ưu hóa công tác quản lý tài chính; đưa ra các chính sách quản lý rủi ro, đặc biệt là linh hoạt về điều hành giá bán sản phẩm.
- Áp dụng và hoàn thiện các quy chế quản lý, các định mức kinh tế-kỹ thuật, tiếp tục tăng cường kiểm soát chi phí hoạt động, giảm chi phí tài chính, chi phí bán hàng, cân đối nguồn



vốn, đảm bảo cân đối dòng tiền thực dương cho các Công ty con và toàn Công ty nhằm đảm bảo hoạt động SXKD ổn định và đạt hiệu quả.

- Sớm hoàn thiện các thủ tục pháp lý liên quan đến các mỏ đang quản lý, xin Giấy phép khai thác mới cho mỏ cát trắng Hương An, tìm giải pháp về vốn để thăm dò nâng cấp và chuyển đổi trữ lượng mỏ tràng thạch Đại Lộc theo Giấy phép 995/QĐ-BTNMT.
- Sớm đầu tư Dự án nâng công suất chế biến cát trắng từ 180.000 tấn/năm lên 300.000 tấn/năm; Đồng thời, tiếp tục tìm kiếm cơ hội đầu tư, hợp tác đầu tư để sản xuất những sản phẩm có hàm lượng công nghệ cao từ cát trắng.
- Thực hiện đúng các quy định về công bố thông tin đối với Công ty đại chúng.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. Hội đồng quản trị:

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

HĐQT Công ty gồm 07 thành viên, trong năm 2016 có sự thay đổi một số nhân sự HĐQT nhiệm kỳ 2013-2018 cụ thể như sau:

+ Từ ngày 01/01/2017 đến ngày 15/02/2017, thành viên HĐQT Công ty gồm:

1. Ông Nguyễn Huy Cường
2. Ông Hoàng Trung Dũng
3. Ông Trần Văn Hải
4. Ông Dương Văn Hòa
5. Bà Lê Thị Thu Hường
6. Ông Joji Tsukamoto
7. Ông Nguyễn Xuân Lư

Trong đó, ông Dương Văn Hòa là Chủ tịch HĐQT

+ Từ ngày 15/02/2017 đến ngày 12/7/2017, thành viên HĐQT Công ty gồm:

1. Ông Nguyễn Huy Cường
2. Ông Hoàng Trung Dũng
3. Ông Trần Văn Hải
4. Ông Dương Văn Hòa
5. Ông Joji Tsukamoto
6. Ông Nguyễn Thế Lâm
7. Ông Nguyễn Xuân Lư

Trong đó, ông Dương Văn Hòa là Chủ tịch HĐQT

+ Từ ngày 12/7/2017 đến ngày 31/12/2017, thành viên HĐQT Công ty gồm:

1. Ông Trần Ngọc Anh
2. Ông Nguyễn Huy Cường
3. Ông Hoàng Trung Dũng
4. Ông Dương Văn Hòa
5. Ông Joji Tsukamoto
6. Ông Nguyễn Thế Lâm
7. Ông Nguyễn Xuân Lư

Trong đó, ông Dương Văn Hòa là Chủ tịch HĐQT



b. Các tiểu ban thuộc HĐQT: Chưa có.

c. Hoạt động của HĐQT:

- Trong năm 2017, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức 22 kỳ họp HĐQT trực tiếp và gián tiếp qua e-mail, 01 kỳ họp ĐHCĐ thường niên.
- Các thành viên HĐQT đều đã được phân công mỗi thành viên HĐQT phụ trách một lĩnh vực phù hợp với chuyên môn của mình để đưa ra những ý kiến hiệu quả giúp HĐQT có những quyết định đúng đắn phục vụ hoạt động SXKD của Công ty. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tổ chức theo đúng điều lệ Công ty, các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đều dựa trên sự thống nhất, chấp thuận của các thành viên HĐQT, HĐQT đã giám sát và thúc đẩy tiến độ thực hiện kế hoạch SXKD đưa ra phương hướng chỉ đạo đối với Ban giám đốc trong việc điều hành Công ty.
- Các thành viên HĐQT đều thực hiện đầy đủ trách nhiệm của mình, có nhiều ý kiến đóng góp vào công việc điều hành và có những đánh giá nhận xét đúng mức vai trò trách nhiệm của HĐQT cũng như trách nhiệm điều hành của Ban Giám đốc.
- HĐQT đã ban hành những chủ trương, quyết nghị quan trọng trong công tác tổ chức, tái cơ cấu vốn, nguồn vốn... nhằm thúc đẩy và nâng cao vai trò quản lý, điều hành của Ban Giám đốc.

• Nội dung các cuộc họp Hội đồng quản trị năm 2017

S TT	Phiên họp Ngày	Số thành viên tham dự	Nội dung cuộc họp
1	17/01/2017	5/6	- Phê duyệt KH SXKD năm 2017
2	19/01/2017	4/6	- Đồng ý để ông Trần Văn Hải ký biên bản họp Bogomin
3	14/02/2017	6/7	- Phê duyệt bổ sung quỹ lương năm 2016 của Công ty Tràng thạch Đại Lộc - Thống nhất KH tổ chức ĐHCĐTN năm 2017 - Thống nhất thoái vốn tại Bogomin
4	01/03/2017	6/6	- Thống nhất để ông Dương Văn Hòa ký biên bản họp PSGC
5	27/03/2017	4/6	- Thống nhất để ông Trần Văn Hải ký biên bản họp Bogomin
6	04/04/2017	7/7	- Thống nhất chương trình và nội dung các văn bản báo cáo tại ĐHCĐTN năm 2017
7	05/04/2017	5/7	- Thống nhất giao Tổng giám đốc ký văn bản đề nghị Bogomin lập thủ tục điều chỉnh vốn góp của Minco
8	22/04/2017	7/7	- Thống nhất bổ sung Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2016 vào chương trình ĐHCĐTN năm 2017



9	27/04/2017	7/7	<ul style="list-style-type: none">- Thống nhất phê duyệt phương án đóng cửa mỏ của Giấy phép 994 và chọn Đoàn địa chất 501 là đơn vị tư vấn lập đề án đóng cửa mỏ theo đề nghị của Tổng Giám đốc tại Tờ trình số 57/TTr-KNKS ngày 21/04/2017- Phê duyệt chủ trương thăm dò, nâng cấp trữ lượng tài nguyên khoáng sản fenspat theo Giấy phép 995- Chọn Đoàn địa chất 501 là đơn vị tư vấn lập đề án- Nội dung công việc giai đoạn 1: khoan khảo sát và lập báo cáo kết quả khảo sát- Giá trị dự toán giai đoạn 1: 187.843.524 đồng- Lập kế hoạch khai thác tổng thể trên diện tích hiện có của Công ty.- Lập đề án khai thác 6,6 ha để xin thuê đất.- Lập văn bản báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường về diện tích chồng lấn với KCN Đông Quế Sơn
10	25/05/2017	7/7	Thống nhất chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC là đơn vị kiểm toán các Báo cáo tài chính trong năm 2017 theo đề nghị của Tổng giám đốc tại Tờ trình số 70/TTr-KNKS ngày 18/5/2017.
11	03/06/2017	7/7	Thống nhất đề xuất tăng vốn điều lệ của Công ty TNHH Vàng Phước Sơn từ 5.000.000 USD lên 6.700.000 USD Thống nhất Minco không góp thêm vốn điều lệ theo Phương án tăng vốn điều lệ của Công ty TNHH Vàng Phước Sơn
12	03/06/2017	5/7	Thống nhất Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi Dự án đầu tư xây dựng công trình Nhà máy chế biến cát trắng, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam
13	03/07/2017	6/6	Thống nhất để ông Trần Văn Hải ký biên bản họp Hội đồng thành viên Công ty TNHH Khai thác Vàng Bồng Miêu ngày 30/5/2017
14	12/07/2017	7/7	<ul style="list-style-type: none">- Chấp thuận Đơn từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam; người đại diện phần vốn của Công ty CP Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam tại Công ty TNHH Khai thác Vàng Bồng Miêu của ông Trần Văn Hải kể từ ngày 13/7/2017.- Bổ nhiệm ông Trần Ngọc Anh là người đại diện phần vốn của Công ty CP Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam từ ngày 13/7/2017 và giới thiệu để Công ty TNHH Khai thác Vàng Bồng Miêu bầu làm thành viên Hội đồng thành viên thay thế cho ông Trần Văn Hải.



			<p>- Giao Tổng Giám đốc Công ty thuê tư vấn độc lập thẩm tra hồ sơ thiết kế kinh tế kỹ thuật và dự toán hạng mục sửa chữa nâng cấp nền mặt đường giao thông nội bộ Bình Phục-Bình Giang. Công ty lập Báo cáo thẩm tra và Tờ trình trình Hội đồng xem xét phê duyệt vào đầu quý IV/2017</p> <p>- Thống nhất thông qua chủ trương đầu tư nâng cấp thiết bị chế biến cát trắng chất lượng cao, giao Tổng giám đốc Công ty lập Phương án chi tiết trình Hội đồng quản trị xem xét phê duyệt</p>
15	15/08/2017	6/7	Thống nhất để ông Trần Ngọc Anh ký biên bản họp Bogomin
16	17/08/2017	6/7	Thống nhất bổ nhiệm lại một số chức danh cán bộ chủ chốt theo đề nghị tại Tờ trình số 111/TTr-KNKS ngày 05/8/2017 của Tổng Giám đốc Công ty CP Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam và Tờ trình số 03/TT-CTCT ngày 20/7/2017 của Chủ tịch Công ty TNHH MTV Tràng thạch Đại Lộc
17	18/08/2017	5/7	Thống nhất thông qua các nội dung đề nghị của Tổng giám đốc tại Tờ trình số 112/TTr-KNKS ngày 07/8/2017 về phê duyệt giai đoạn 2 của Phương án thi công thăm dò nâng cấp trữ lượng mỏ felsepat Đại Lộc theo Giấy phép 1995QĐ/QLTN và Quyết định số 995/QĐ-BTNMT
18	30/08/2017	6/7	Thống nhất để ông Dương Văn Hòa ký thông qua Phương án phục hồi sản xuất và Kế hoạch trả nợ giai đoạn 2017-2022 của Công ty TNHH Vàng Phước Sơn.
19	09/10/2017	6/6	Thống nhất để ông Trần Ngọc Anh ký biên bản họp Hội đồng thành viên ngày 02/10/2017 và ký sửa đổi điều lệ (khoản 10.2, điều 10) Công ty TNHH Khai thác Vàng Bồng Miêu
20	18/10/2017	6/7	<p>- Thống nhất ghi nhận Báo cáo sơ kết 9 tháng đầu năm 2017, đề nghị Công ty tập trung các giải pháp hoàn thành kế hoạch quý IV/2017 về chỉ tiêu sản lượng tiêu thụ và lợi nhuận</p> <p>- Thống nhất phê duyệt thiết kế và dự toán đường Bình Phục-Bình Giang.</p> <p>- Thống nhất giao Tổng giám đốc xây dựng chi tiết các chỉ tiêu Kế hoạch năm 2018 trình Hội đồng quản trị trong tháng 11/2017. Xây dựng Kế hoạch 05 năm 2018-2023</p> <p>- Cử ông Nguyễn Huy Cường đại diện HĐQT tham gia ban chỉ đạo xây dựng định hướng phát triển Công ty đến năm 2023, giao Tổng Giám đốc Công ty ban hành Quyết định thành lập.</p>
21	24/11/2017	7/7	Thống nhất thông qua chủ trương để Tổng giám đốc bổ nhiệm ông Trần Phận giữ chức vụ Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính Công ty CP Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam từ ngày



			01/12/2017 đến 31/12/2018
22	14/12/2017	7/7	<p>- Thống nhất giao Tổng giám đốc làm việc lại với Đơn vị tư vấn rà soát lại kết cấu về tải trọng, lập bản đồ hiện trạng, hồ sơ mặt bằng thi công, biện pháp thi công phải rõ ràng, tính toán chi tiết chi phí đền bù giải phóng mặt bằng, chi phí tư vấn, chi phí giám sát, chi phí khác và chi phí dự phòng... của kênh C1</p> <p>- Giao Tổng giám đốc rà soát lại các yếu tố về chi phí, đơn giá tiền lương, đầu tư, lợi nhuận và xây dựng thêm kế hoạch dự phòng (có xuất khẩu) để HĐQT xem xét trong kỳ họp sau.</p> <p>- Thông qua Phương án giải thể Phòng Kỹ thuật – Công nghệ, thành lập mới Phòng Mỏ và Phòng Công nghệ.</p> <p>- Điều chuyển tài sản, con người, chức năng nhiệm vụ của Phòng thí nghiệm thuộc Công ty TNHH MTV Chế biến Cát về trực thuộc Phòng Công nghệ của Công ty mẹ.</p> <p>- Thống nhất bố trí nhân sự như sau:</p> <p>+ Phòng Mỏ: Ông Hoàng Anh Sơn (Trưởng phòng), ông Nguyễn Hoàng Trọng (Phó trưởng phòng), ông Nguyễn Văn Khánh (nhân viên).</p> <p>+ Phòng Công nghệ: Ông Đỗ Anh Tuấn (Trưởng phòng), ông Nguyễn Văn Phú (nhân viên), bà Hồ Thị Thu Thủy (nhân viên).</p> <p>- Giao Tổng giám đốc ban hành chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các Phòng mới thành lập</p>

• **Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị đã ban hành năm 2017:**

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung
A	NGHỊ QUYẾT		
1	01/NQ2017-HĐQT3	17/01/2017	Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017
2	02/NQ2017-HĐQT3	19/01/2017	Đồng ý để ông Trần Văn Hải ký biên bản họp HĐQT Công ty TNHH Khai thác Vàng Bông Miêu
3	03/NQ2017-HĐQT3	14/02/2017	<p>Thông qua các nội dung tại cuộc họp HĐQT ngày 14/02/2017:</p> <p>- Chấp thuận đơn từ nhiệm TV HĐQT của bà Lê Thị Thu Hường, thời hạn từ nhiệm kể từ ngày 15/02/2017</p> <p>- Bổ nhiệm ông Nguyễn Thế Lâm là TV HĐQT kể từ ngày 15/02/2017 cho đến kỳ Đại hội đồng cổ đông gần nhất</p> <p>- Bổ nhiệm ông Nguyễn Thế Lâm là người đại diện phần</p>

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2017****CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ KHOÁNG SẢN QUẢNG NAM**

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Hà Lam - Chợ Đước, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam

Điện thoại: 0235.3665022

Fax: 0235.3665024

E-mail: minco@dng.vnn.vn

Website: www.minco.com.vn

			vốn Công ty Minco tại Công ty TNHH MTV Tràng thạch Đại Lộc thay bà Lê Thị Thu Hương từ ngày 15/02/2017 - Bổ nhiệm ông Nguyễn Thế Lâm làm Chủ tịch Công ty TNHH MTV Tràng thạch Đại Lộc kể từ ngày 15/02/2017 - Bổ sung quỹ lương năm 2016 đối với Công ty TNHH MTV Tràng thạch Đại Lộc - Thống nhất thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.
4	04/NQ2017-HĐQT3	14/02/2017	Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017, thời gian dự kiến 27/04/2017
5	05/NQ2017-HĐQT3	14/02/2017	Phê duyệt bổ sung quỹ lương năm 2016 đối với Công ty TNHH MTV Tràng thạch Đại Lộc
6	06/NQ2017-HĐQT3	15/02/2017	Miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với bà Lê Thị Thu Hương (có đơn từ nhiệm)
7	07/NQ2017-HĐQT3	15/02/2017	Bổ nhiệm ông Nguyễn Thế Lâm làm thành viên HĐQT
8	08/NQ2017-HĐQT3	01/03/2017	Đồng ý để ông Dương Văn Hòa ký biên bản họp HĐQT Công ty TNHH Vàng Phước Sơn
9	09/NQ2017-HĐQT3	27/03/2017	Đồng ý để ông Trần Văn Hải ký biên bản họp HĐQT Công ty TNHH Khai thác Vàng Bồng Miêu
10	10/NQ2017-HĐQT3	04/04/2017	Thông qua chương trình và nội dung các Văn bản trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017
11	11/NQ2017-HĐQT3	05/04/2017	Thông qua các nội dung trình của Tổng giám đốc: - Thông báo không có khả năng góp vốn còn lại tại Công ty TNHH Khai thác Vàng Bồng Miêu - Đề nghị Bồng Miêu thực hiện các thủ tục thay đổi Đăng ký doanh nghiệp do giảm Vốn điều lệ.
12	12/NQ2017-HĐQT3	22/04/2017	Bổ sung Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2016 vào chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017
13	13/NQ2017-HĐQT3	27/04/2017	Thông qua các nội dung họp HĐQT ngày 27/04/2017: - Phê duyệt phương án đóng cửa mỏ Fenspat theo Quyết định 994/QĐ-BTNMT và chọn đơn vị tư vấn lập đề án đóng cửa mỏ. - Thông qua giai đoạn 1 phương án thi công thăm dò nâng cấp trữ lượng của Quyết định 995/QĐ-BTNMT và chọn đơn vị tư vấn thực hiện. - Lập lại Báo cáo tiền khả thi dự án đầu tư nâng công suất dây chuyền chế biến cát - Lập kế hoạch khai thác tổng thể trên diện tích mỏ cát trắng Hương An được cấp - Báo cáo Bộ TNMT diện tích bị chồng lấn KCN Đông Quế Sơn
14	14/NQ2017-HĐQT3	25/05/2017	Chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC là đơn vị kiểm toán các BCTC trong năm 2017
15	15/NQ2017-HĐQT3	03/06/2017	Thống nhất phương án tăng vốn điều lệ của Công ty TNHH Vàng Phước Sơn
16	16/NQ2017-HĐQT3	03/06/2017	Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi Dự án đầu tư Xây dựng công trình NM Chế biến cát trắng
17	17/NQ2017-	03/07/2017	Đồng ý để ông Trần Văn Hải ký biên bản họp HĐQT



	HĐQT3		Công ty TNHH Khai thác Vàng Bồng Miêu
18	18/NQ2017-HĐQT3	12/07/2017	Thông qua các nội dung họp HĐQT ngày 12/07/2017: - Bổ nhiệm bà Lê Thị Hạnh thay ông Võ Phi Hải làm kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Tràng thạch Đại Lộc. - Lập KH Khai thác mỏ cát trắng Hương An. - Lập hồ sơ thiết kế kinh tế-kỹ thuật và dự toán đường Bình Phục-Bình Giang. - Thông qua chủ trương đầu tư nâng cấp dây chuyền chế biến cát trắng. - Rà soát lại các quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm CBCC. - Miễn nhiệm chức vụ Phó giám đốc Công ty TNHH MTV Tràng thạch Đại Lộc đối với ông Lê Nho Tân. - Rà soát lại công tác điều hành giữa các phòng nghiệp vụ và đơn vị sản xuất
19	19/NQ2017-HĐQT3	12/07/2017	Miễn nhiệm TV HĐQT Minco, người đại diện phần vốn tại Cty TNHH Khai thác Vàng Bồng Miêu theo đề nghị của ông Trần Văn Hải từ ngày 13/7/2017
20	20/NQ2017-HĐQT3	12/07/2017	Bổ nhiệm ông Trần Ngọc Anh làm thành viên HĐQT Minco, người đại diện phần vốn Minco tại Công ty TNHH Khai thác Vàng Bồng Miêu kể từ ngày 13/7/2017.
21	21/NQ2017-HĐQT3	15/08/2017	Đồng ý để ông Trần Ngọc Anh ký biên bản họp HĐQT Công ty TNHH Khai thác Vàng Bồng Miêu
22	22/NQ2017-HĐQT3	17/08/2017	Thông nhất bổ nhiệm lại cán bộ chủ chốt tại các vị trí: Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Tràng thạch Đại Lộc; Trưởng phòng KT-CN Công ty Minco; Trưởng phòng KH-KD Công ty Minco
23	23/NQ2017-HĐQT3	18/08/2017	Phê duyệt phương án thi công thăm dò nâng cấp trữ lượng tài nguyên khoáng sản fenspat (giai đoạn 2) theo GP1995/QĐ-QLTN
24	24/NQ2017-HĐQT3	30/08/2017	Đồng ý để ông Dương Văn Hòa ký thông qua Phương án phục hồi sản xuất Công ty TNHH Vàng Phước Sơn.
25	25/NQ2017-HĐQT3	09/10/2017	Đồng ý để ông Trần Ngọc Anh ký Biên bản họp và ký sửa đổi Điều lệ Công ty TNHH Khai thác Vàng Bồng Miêu
26	26/NQ2017-HĐQT3	18/10/2017	Thông qua các nội dung tại cuộc họp ngày 18/10/2017: - Ghi nhận báo cáo sơ kết 9 tháng đầu năm 2017, tập trung các giải pháp hoàn thành Kế hoạch quý 4/2017. - Phê duyệt thiết kế và dự toán sửa chữa đường Bình Phục-Bình Giang. - Xây dựng các chỉ tiêu KH 2018. - Tiếp tục chào bán phần vốn góp tại Công ty TNHH Khai thác Vàng Bồng Miêu.
27	27/NQ2017-HĐQT3	24/11/2017	Thông nhất đề Tổng giám đốc bổ nhiệm Trưởng phòng TC-HC Công ty Minco
28	28/NQ2017-	14/12/2017	Thông qua các nội dung tại cuộc họp HĐQT ngày



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ KHOÁNG SẢN QUẢNG NAM

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Hà Lam - Chợ Được, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam

Điện thoại: 0235.3665022

Fax: 0235.3665024

E-mail: minco@dng.vnn.vn

Website: www.minco.com.vn

	HĐQT3		14/12/2017: - Rà soát lại Báo cáo Kinh tế-Kỹ thuật của Kênh tiêu giải thủy C1. - Rà soát lại Kế hoạch SX-KD 2018 về các chỉ tiêu chi phí, lợi nhuận, tiền lương. - Giải thể Phòng KT-CN. - Thành lập Phòng Mỏ và Phòng Công nghệ.
B	QUYẾT ĐỊNH		
1	01/QĐ2017-HĐQT3	15/02/2017	Bổ nhiệm ông Nguyễn Thế Lâm là người đại diện phần vốn Công ty CP Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam tại Công ty TNHH MTV Tràng thạch Đại Lộc từ ngày 15/02/2017
2	02/QĐ2017-HĐQT3	15/02/2017	Bổ nhiệm ông Nguyễn Thế Lâm làm Chủ tịch Công ty TNHH MTV Tràng thạch Đại Lộc từ ngày 15/02/2017
3	03/QĐ2017-HĐQT3	27/04/2017	Phê duyệt phương án đóng cửa mỏ fenspat Đại Lộc theo Giấy phép 1366/ĐCKS và Quyết định số 994/QĐ-BTNMT
4	04/QĐ2017-HĐQT3	27/04/2017	Phê duyệt phương án thi công thăm dò nâng cấp trữ lượng tài nguyên khoáng sản fenspat Đại Lộc theo Giấy phép 1995/QLTN và Quyết định 995/QĐ-BTNMT
5	05/QĐ2017-HĐQT3	13/07/2017	Cử đại diện thành viên Minco tham gia thành viên HĐQT Công ty TNHH Khai thác Vàng Bồng Miêu
6	06/QĐ2017-HĐQT3	18/10/2017	Bổ nhiệm Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Tràng thạch Đại Lộc
7	07/QĐ2017-HĐQT3	18/10/2017	Phê duyệt thiết kế - dự toán sửa chữa đường Bình Phục – Bình Giang
8	08/QĐ2017-HĐQT3	14/12/2017	Giải thể Phòng Kỹ thuật – Công nghệ
9	09/QĐ2017-HĐQT3	14/12/2017	Thành lập Phòng Mỏ
10	10/QĐ2017-HĐQT3	14/12/2017	Thành lập Phòng Công nghệ

• **Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017:**

ST T	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung
1	01NQ/ĐHĐ CĐT2017	27/4/2017	Đại hội đồng cổ đông năm 2017: - Thông qua kết quả miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị. - Thông qua báo cáo hoạt động SXKD năm 2016 và kế hoạch năm 2017 - Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT và BKS - Thông qua Tờ trình của BKS về chọn đơn vị kiểm toán năm 2017 - Phê duyệt thù lao và kinh phí hoạt động của HĐQT và BKS năm



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ KHOÁNG SẢN QUẢNG NAM

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Hà Lam - Chợ Đước, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam

Điện thoại: 0235.3665022

Fax: 0235.3665024

E-mail: minco@dng.vnn.vn

Website: www.minco.com.vn

			2017 - Thông qua Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán. - Thông qua Báo cáo quá trình thực hiện thoái vốn tại 02 Công ty liên doanh vàng.
--	--	--	--

d. Hoạt động của tiểu ban thuộc HĐQT: Chưa có.

e. Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị kinh doanh:

T t	Họ và tên	Chức vụ	Trình độ học vấn	Trình độ chuyên môn
1	Dương Văn Hòa	Chủ tịch HĐQT	Đại học	Kỹ sư khai thác mỏ
2	Nguyễn Huy Cường	Thành viên	Đại học	Thạc sỹ kinh tế
3	Hoàng Trung Dũng	Thành viên	Đại học	Cử nhân kinh tế công nghiệp
4	Nguyễn Thế Lâm	Thành viên	Đại học	Cử nhân kinh tế
5	Trần Ngọc Anh	Thành viên	Đại học	Cử nhân
6	Joji Tsukamoto	Thành viên	Đại học	Cử nhân kinh tế
7	Nguyễn Xuân Lư	Thành viên	Đại học	Kỹ sư kinh tế

2. Ban kiểm soát:

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2013-2018 gồm có 03 thành viên:

- (1) Hoàng Minh Sang, Trưởng ban.
- (2) Ông Võ Phi Hải, Thành viên
- (3) Ông Nguyễn Văn Vũ, Thành viên

b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

(1) Trong năm 2017, BKS đã họp để triển khai các hoạt động kiểm tra, giám sát Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban điều hành (BDH) về việc tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh.

(2) Tham gia các buổi họp của HĐQT để nắm bắt hoạt động SXKD của Công ty, giám sát việc triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của HĐQT, BDH Công ty.

(3) Lập Kế hoạch kiểm tra, giám sát:

- Xem xét sổ kế toán và tài liệu khác; kiểm tra, giám sát các báo cáo tài chính sáu tháng và năm của Công ty;
- Kiểm tra một số nghiệp vụ phát sinh trong hoạt động đầu tư, SXKD của Công ty;



(4) Ban Kiểm soát đã tham gia, đề xuất, kiến nghị đối với HĐQT và Ban điều hành trong một số công tác:

- Tổ chức mời thầu, đấu thầu đối với vận tải cát trắng nguyên khai, thành phẩm;
- Đối với các khoản công nợ tồn đọng cần giải quyết;
- Công nợ phải thu khách hàng...

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

a. Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích khác:

Đối tượng	Thù lao và chi phí hoạt động (đ)		
	Kế hoạch	Thực hiện	% TH//KH
HĐQT	392.000.000	258.234.181	66 %
BKS	102.400.000	75.692.727	74 %
TK Công ty	24.000.000	24.000.000	100%
CBTT	6.000.000	6.000.000	100%
CỘNG	524.400.000	363.926.908	69%

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Ngày 01/8/2017 Công ty CP Công nghiệp Hóa chất Đà Nẵng (CICO) Thông báo giao dịch cổ phiếu MIC; đồng thời báo cáo về sở hữu cổ đông lớn tại MINCO thông qua việc mua lại cổ phiếu MIC với số lượng 586.900 CP (# 10,58 % VĐL);

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có.

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty: Tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về quản trị Công ty.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

1. Ý kiến của kiểm toán độc lập:

Đơn vị kiểm toán độc lập đưa ra ý kiến và nhận xét Báo cáo tài chính năm 2017 “Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017, cũng như kết quả sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý liên quan”.



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ KHOÁNG SẢN QUẢNG NAM

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Hà Lam - Chợ Đước, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam

Điện thoại: 0235.3665022 Fax: 0235.3665024 E-mail: minco@dnq.vnm.vn

Website: www.minco.com.vn

2. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán:

Báo cáo tài chính của Công ty được Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán. Đơn vị kiểm toán độc lập là một trong những đơn vị được UBCKNN chấp thuận kiểm toán cho các đơn vị niêm yết. Các báo cáo tài chính của Công ty đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC kiểm toán, gồm :

- Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31/12/2017;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính 2017.

3. Đơn vị Kiểm toán độc lập:

Đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC đã soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty.

- Địa chỉ : Lô 78-80, Đường 30/4, TP Đà Nẵng
- Tel : 02363.655.886 Fax : 02363.655.887
- Email : www.aac.com.vn

Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước và các nhà đầu tư.

Quảng Nam, ngày 19 tháng 4 năm 2017

Xác nhận của đại diện theo pháp luật của Công ty

Tổng Giám đốc



Nguyễn Đình Chính